

Bản án số: 94/2019/HS-PT
Ngày: 07-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;
Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Thanh N và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo: Huỳnh Thanh N, Huỳnh Văn T, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Huỳnh Thanh N, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 00, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà Đinh Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương (Tên gọi khác: Ó); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ Lê Thị Cẩm H, sinh 1991 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm” tại Bản án số

09/2014/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí theo quy định; tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Thị Kim V, sinh năm 1981 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh M (đã chết) và bà Thị Đ, sinh năm 1956; chồng Nguyễn Danh P, sinh năm 1978; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Kha Thị S, sinh năm 1981 tại tỉnh Kiên Giang (tên gọi khác: Ái); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha T, sinh năm 1954 và bà Thị Đ, sinh năm 1957; chồng Bùi Thành T, sinh năm 1978; có 01 người con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương (tên gọi khác: L); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 00, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; chồng Lê Thừa P, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Thùy T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Dương Văn L, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương (tên gọi khác: Mười); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ (đã chết) và bà Thái Thị H (đã chết); vợ L Thị Khảo, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất năm sinh 2004; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); vợ Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1982; có 01 người con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

9. Võ Văn K, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn U, sinh năm 1968 và bà Bùi Kim L, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1997; có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

10. L Thị Hồng L, sinh năm 1976 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Phòng 00, nhà trọ ông U, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Văn P (đã chết) và bà Thạch Thị N, sinh năm 1951; có chồng Ch, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/10/2018, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh N là chủ quán cà phê tên “Đệ Nhị” thuộc ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Huỳnh Văn T, Dương Văn L, Kha Thị S, Võ Văn K, Nguyễn Thị Bích L, L Thị Hồng L, Nguyễn Thùy T, Võ Văn T, Thị Kim V, Lê Thanh H (sinh ngày 01/11/2003) có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 07/10/2018, Huỳnh Văn T, Thị Kim V, Kha Thị S, Lê Thanh H đi đến quán cà phê Đệ Nhị để uống cà phê thì gặp nhau nên cùng nhau uống cà phê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V, S, H đi qua chòi số 18 của quán Đệ Nhị ngồi, còn T đem xe mô tô đi rửa, sau đó T đi bộ về quán Đệ Nhị tiếp tục uống cà phê. Khi đi gần đến chòi số 18 của quán, T nghe giọng của một người phụ nữ (không rõ là ai) kêu T đi mua bài về chơi để cùng nhau chơi đánh bạc, nghe vậy T đi bộ đến tiệm tạp hóa mua 05 bộ bài tây 52 lá, sau đó đi bộ về quán Đệ Nhị và đi vào chòi số 18 của quán. Tại đây có V, S, H nên T hỏi “có ai làm cái không” thì V, S, H trả lời là “không” nên T làm cái và bắt đầu chia bài; còn V một tụ bài, S và H một tụ bài, hình thức đánh bạc là bài “xì dách” được thua bằng tiền, mỗi tụ đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Từ khoảng 11 giờ 50 phút đến 13 giờ cùng ngày, lần lượt Dương Văn L, Nguyễn Thị Bích L đến quán cà phê Đệ Nhị để uống cà phê thì thấy T, V, S, H đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên cùng tham gia chơi; L, L đặt cược mỗi người riêng một tụ bài. Từ khoảng 13 giờ 15 phút đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, lần lượt L Thị Hồng L, Nguyễn Thùy T, Võ Văn K, Võ Văn T đến quán cà phê Đệ Nhị để uống cà phê thì thấy T, V, S, H, L, L đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên cùng tham gia chơi; T thay thế tụ bài của L, còn L nghỉ không chơi nữa; L, K, T đặt cược ké vào tụ bài của V, S, L, T; lúc này H thua hết tiền nên không chơi nữa và đứng xem.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán cà phê Đệ Nhị có một số đối tượng đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T phối hợp cùng Công an xã Phú Chánh tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện Huỳnh Văn T, Dương Văn L, Kha Thị S, Võ Văn K, Nguyễn Thị Bích L, L Thị Hồng L, Nguyễn Thùy T, Võ Văn T, Thị Kim V, Lê Thanh H đang thực hiện hành vi đánh bạc “xì dách” được thua bằng tiền nên lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ các vật chứng gồm:

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 27.800.000 đồng;
- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã sử dụng;
- 03 (ba) bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

Đồng thời, Công an xã Phú Chánh tiến hành lập biên bản tạm giữ các tài liệu, đồ vật tài sản của các đối tượng mang theo như sau gồm: Lê Thanh H: 50.000 đồng; Dương Văn L: 1.200.000 đồng; Nguyễn Thị Bích L: 18.000.000 đồng; L Thị Hồng L:

5.470.000 đồng; Nguyễn Văn T: 600.000 đồng; Huỳnh Thanh N: 100.000 đồng; Thị Kim V: 8.900.000 đồng; Võ Văn K: 100.000 đồng.

Riêng Huỳnh Thanh N không tham gia đánh bạc, tuy nhiên trong suốt thời gian T, V, S, H, L, L, T, L, K, T đánh bạc được thua bằng tiền thì Nhị nhìn thấy nhưng không can ngăn và để mặc cho T, V, S, H, L, L, T, L, K, T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với mục đích T điều kiện cho quán của Nhị bán được nước uống. Ngày 07/10/2018, Nhị bán nước uống cho các con bạc được 100.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai:

- Huỳnh Văn T mang theo 13.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thắng được 12.000.000 đồng và bị thu giữ 25.000.000 đồng trong chiếu bạc.

- Dương Văn L mang theo 1.240.000 đồng; L sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, 40.000 đồng L mua thuốc hút. Khi bị bắt quả tang L không thắng không thua và đã nghỉ chơi; 1.200.000 đồng thu giữ trên người L, đây là số tiền L sử dụng vào việc đánh bạc.

- Kha Thị S mang theo 1.400.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang S thua 1.100.000 đồng, còn 300.000 đồng bị thu giữ trong chiếu bạc.

- Võ Văn K mang theo 400.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang K thua 100.000 đồng; số tiền còn lại bị thu giữ trong chiếu bạc 200.000 đồng và thu giữ trên người K 100.000 đồng, đây là số tiền K sử dụng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Thị Bích L mang theo 20.000.000 đồng và sử dụng 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn lại 15.000.000 đồng L không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi cho đến khi bị phát hiện thì L thua 1.500.000 đồng; bị thu giữ trong chiếu bạc 500.000 đồng; thu giữ trên người L 18.000.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- L Thị Hồng L mang theo 5.470.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, riêng 5.070.000 đồng L không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L không thắng không thua. Thu giữ trên người L 5.470.000 đồng, trong đó 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Thùy T mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thua 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng bị thu giữ trong chiếu bạc.

- Nguyễn Văn T mang theo 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thua 100.000 đồng. Bị thu giữ trong chiếu bạc 100.000 đồng; thu giữ trên người T số tiền 600.000 đồng, đây là số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thị Kim V mang theo 9.000.000 đồng và sử dụng 5.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, trả tiền nước hết 100.000 đồng, riêng 3.500.000 đồng V không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi cho đến khi bị phát hiện thì V thắng 300.000 đồng; bị thu giữ trong chiếu bạc 300.000 đồng; thu giữ trên người V 8.900.000 đồng, trong đó có 5.400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lê Thanh H mang theo 450.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H thua hết 400.000 đồng và nghỉ chơi. Thu giữ trên người H 50.000 đồng, số tiền này H không sử dụng vào việc đánh bạc.

Do Lê Thanh H (sinh ngày 01/11/2003) tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 07/10/2018) Lê Thanh H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội này nên Cơ quan Điều tra không khởi tố bị can đối với Lê Thanh H là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh N, Huỳnh Văn T, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K và L Thị Hồng L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Võ Văn K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo L Thị Hồng L06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Thị Kim V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Kha Thị S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng và xử lý tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/12/2018, bị cáo L Thị Hồng Lkháng cáo xin được áp dụng hình phạt khác (hình phạt tiền).

Ngày 07/12/2018, các bị cáo: Huỳnh Thanh N, Huỳnh Văn T, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K kháng cáo xin được áp dụng hình phạt khác (hình phạt tiền) để các bị cáo được tại ngoại, làm việc chăm sóc gia đình (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo: Huỳnh Thanh N, Huỳnh Văn T, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng Lđúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Huỳnh Thanh T là người trực tiếp đi mua bài và là người làm cái cho các bị cáo còn lại tham gia đặt cược, ngoài ra bị cáo T còn có 01 tiền án về tội “Hiếp dâm” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên hình phạt 01 (một) năm tù đối với bị cáo Huỳnh Thanh T. Đối với kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh N, Thị Kim V,

Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; bị cáo V, S là người dân tộc Khơme; bị cáo L có ông ngoại tên Nguyễn Hữu Ý được nhà nước tặng thưởng huy chương. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh N, Võ Văn K, L Thị Hồng L, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng; bị cáo Dương Văn L, Kha Thị S, Nguyễn Thùy T, mỗi bị cáo từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Thị Kim V mỗi bị cáo từ 35.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo: Huỳnh Thanh N, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền để các bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/10/2018, tại quán cà phê “Đệ Nhị” thuộc ấp Phú Trung, xã Phú Chánh, thị xã T, tỉnh Bình Dương do bị cáo Huỳnh Thanh N làm chủ, các bị cáo Huỳnh Văn T, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L và Lê Thanh H thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức chơi bài “xì dách”, số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 27.800.000 đồng, thu giữ số tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.700.000 đồng (trong đó: Bị cáo L 1.200.000 đồng, K 100.000 đồng, L 3.000.000 đồng, L 400.000 đồng, T 600.000 đồng, V 5.400.000). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh N, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L xin được áp dụng hình phạt tiền để các bị cáo được tại ngoại, làm việc chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 13.500.000 đồng, không lấy tiền thắng do đánh bạc làm động cơ và mục đích phạm tội, thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, T điều kiện cho bị cáo được tự cải T, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sự răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người

phạm tội đã biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền để bị cáo được tại ngoại, làm việc nuôi 02 con nhỏ, tại phiên tòa bị cáo T thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy: Ngày 21/01/2014, bị cáo Huỳnh Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm” tại Bản án số 09/2014/HSPT, bị cáo T đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/3/2018 và án phí án hình sự sơ thẩm nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên trường hợp của bị cáo T phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T là người trực tiếp đi mua 05 bộ bài tây 52 lá, bị cáo T cũng là sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc lớn nhất là 25.000.000 đồng. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T.

[4] Quá trình truy tố và xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã có thiếu sót như sau: Theo lời khai của bị cáo Huỳnh Văn T, Kết luận điều tra và tang vật là tiền thu giữ tại chiếu bạc thì số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 25.000.000 đồng trong đó: Bị cáo T mang theo 13.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang T thắng được 12.000.000 đồng và bị thu giữ 25.000.000 đồng trong chiếu bạc (Bút lục số: 28; 52; 53; 104; 105; 267; 322; 323; 388). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Huỳnh Văn T chỉ sử dụng tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng là có thiếu sót (Bút lục số 470). Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo L Thị Hồng L và Kết luận điều tra thì bị cáo L mang theo 5.470.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, 5.070.000 đồng L không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L không thắng không thua. Thu giữ trên người L 5.470.000 đồng, trong đó số tiền 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, còn lại 5.070.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc phải được trả lại cho bị cáo L Thị Hồng L (Bút lục số 14; 29; 64; 65; 100, 101; 270; 315; 316; 388). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ trả lại cho bị cáo L Thị Hồng L số tiền 4.070.000 là không đúng (Bút lục số 474). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa lại bản án sơ thẩm đối với những nội có sai sót như trên.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh N, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L sửa nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T về phần hình phạt đối với các bị cáo để phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L không phải nộp.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b, khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018).

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh N, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

- Huỳnh Thanh N 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Thị Kim V 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Kha Thị S 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Nguyễn Thị Bích L 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Nguyễn Thùy T 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Dương Văn L 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- Võ Văn K 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.
- L Thị Hồng L 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại bị cáo L Thị Hồng L 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Thị Kim V, Kha Thị S, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thùy T, Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn K, L Thị Hồng L không phải nộp.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|----|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo. | 10 |
| - L: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**
(đã ký)

Lê Quân Vương

